

Số: 22 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc thành lập và hoạt động của Hội đồng trường; tuyển sinh, quản lý đào tạo;
điều kiện mở ngành và duy trì ngành các trình độ giáo dục đại học;
bồi dưỡng, quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ đối với
Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTr ngày 22/11/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra thành lập và hoạt động của Hội đồng trường (HĐT); tuyển sinh, quản lý đào tạo; điều kiện mở ngành và duy trì ngành các trình độ giáo dục đại học (ĐH); bồi dưỡng, quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ đối với Trường ĐH Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN); Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trường và các phòng, ban, trung tâm liên quan đến nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/3/2024 của Trường đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trường tại Văn bản số 1094/ĐHGD-TTr ngày 19/4/2024, Thanh tra Bộ GDĐT kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường ĐH Giáo dục được thành lập theo Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ, là cơ sở giáo dục ĐH thành viên của ĐHQGHN, địa chỉ trụ sở chính: Nhà G7, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Trường hiện có Đảng ủy, Hội đồng trường (HĐT), Ban Giám hiệu; 18 đơn vị cấp 2 (07 phòng chức năng, 5 Khoa, 4 Trung tâm, 01 Viện và Trường THPT Khoa học Giáo dục). Tính đến 12/2023, đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động của Trường là: 164 người, trong đó có 46 chuyên viên hành chính và hỗ trợ; 05 Giáo sư (GS); 26 Phó giáo sư (PGS), 58 Tiến sĩ (TS).

3. Trường đang tổ chức đào tạo 16 ngành trình độ ĐH, 6 ngành trình độ thạc sĩ (ThS) (11 chuyên ngành) và 4 ngành trình độ TS. Quy mô đào tạo thời điểm hiện tại: 3799 sinh viên chính quy; 831 học viên vừa làm vừa học (VLVH); 1283 học viên cao học và 84 nghiên cứu sinh.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

1. Về thành lập Hội đồng trường

HĐT nhiệm kỳ 2022-2027 được công nhận theo Quyết định số 4370/QĐ-ĐHQGHN ngày 12/12/2022 của Giám đốc ĐHQGHN; Chủ tịch HĐT được công nhận

theo Quyết định số 4655/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/12/2022; Phó Chủ tịch HĐT được công nhận tại Quyết định số 2915/QĐ-ĐHQGHN ngày 09/8/2023 của Giám đốc ĐHQGHN, HĐT được thành lập chậm so với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

Cơ cấu thành viên HĐT gồm 15 thành viên: Thành viên đương nhiên (03 người); thành viên ngoài Trường (05 người); thành viên bầu trong Trường (07 người¹).

Tại thời điểm thanh tra, Bí thư Đảng ủy chưa kiêm Chủ tịch HĐT² theo chủ trương tại khoản 5 mục III, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và mục 3 của Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ số 104/TB-VPCP ngày 13/5/2021.

2. Về hoạt động của Hội đồng trường

HĐT đã ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của HĐT; Quy chế dân chủ cơ sở; Quy chế quản lý tài chính; Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, trợ giảng, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật GDDH, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

HĐT ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 09/3/2023 của HĐT, chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật GDDH, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

HĐT chưa ban hành các văn bản về: Thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Trường; về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường. HĐT không phê duyệt chiến lược phát triển Trường; không có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường; không ban hành văn bản quyết định về phương hướng liên kết đào tạo, bồi dưỡng và chính sách đảm bảo chất lượng, hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế năm 2023; không có văn bản phê duyệt kế hoạch tài chính 2023; báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

HĐT ban hành quyết định về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở và Quy chế quản lý tài chính³ bằng hình thức quyết định là không đúng quy định tại điểm c, khoản 5 Điều 16 Luật GDDH, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

HĐT không thực hiện quy trình, thủ tục quyết định nhân sự Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ HĐT 2022-2027 theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 và tại điểm c, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 99/2020/NĐ-CP.

¹ Thành viên bầu trong trường: 02 người giữ ngạch Giảng viên

² Tháng 5/2024, Đảng ủy ĐHQGHN đã chỉ đạo Đảng ủy Trường ĐH Giáo dục thực hiện kiện toàn chức danh Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐT. Ngày 27/6/2024, Đảng ủy ĐHQGHN có Quyết định số 1002-QĐ/ĐU chuẩn y Bí thư Đảng ủy Trường ĐH Giáo dục, theo đó, đồng chí Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐT, Trường ĐH Giáo dục.

³ Quy chế dân chủ cơ sở kèm theo Quyết định số 17/QĐ-HĐT ngày 24/5/2023 của HĐT; Quy chế quản lý tài chính kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐT ngày 24/5/2023 của HĐT.

HĐT ban hành văn bản⁴ đề nghị công nhận Phó Chủ tịch HĐT và Giám đốc ĐHQGHN ban hành Quyết định⁵ công nhận Phó Chủ tịch HĐT đối với ông Nguyễn Đức Huy là không đúng quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 16 Luật GDĐH, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

II. TUYỂN SINH, QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

1. Công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo trình độ đại học

Năm 2021, 2022 Trường chỉ tuyển sinh 01 đợt; Trường tuyển sinh 15 ngành đào tạo ĐH chính quy, trong đó có 05 ngành thí điểm.

1.1. Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng và công khai đề án tuyển sinh trình độ đại học

a) Xác định chỉ tiêu tuyển sinh

Năm 2021, Bộ GDĐT thông báo chỉ tiêu đào tạo nhóm ngành đào tạo giáo viên tại Văn bản số 2115/BGDĐT-GDĐH ngày 24/5/2021; ĐHQGHN giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021 tại Quyết định số 96/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/01/2021; Trường ĐH Giáo dục ban hành Quyết định số 979/QĐ-ĐHGD ngày 01/06/2021 phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh ĐH chính quy năm 2021 theo các nhóm ngành.

Năm 2022, Bộ GDĐT thông báo số lượng chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên tại Văn bản số 3817/BGDĐT-GDĐH ngày 01/8/2022; ĐHQGHN giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022 tại Quyết định số 400/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/02/2022; Trường ĐH Giáo dục ban hành Quyết định số 348/QĐ-ĐHGD ngày 11/03/2022 về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh ĐH chính quy năm 2022 theo lĩnh vực.

b) Xây dựng, công khai Đề án tuyển sinh trình độ đại học

Đề án tuyển sinh trình độ ĐH năm 2021 được công khai tại địa chỉ: <https://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewnews/2204>

Đề án tuyển sinh trình độ ĐH năm 2022 được công khai tại địa chỉ: <https://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewnews/2558>

1.2. Tổ chức tuyển sinh trình độ đại học

a) Năm 2021

Trường ĐH Giáo dục thành lập Hội đồng tuyển sinh ĐH chính quy năm 2021 và các tiểu ban giúp việc tại Quyết định số 585/QĐ-ĐHGD ngày 09/4/2021.

Đối với khóa tuyển sinh năm 2021, hết năm thứ nhất, Trường mới phân ngành cho sinh viên, sau khi phân ngành, số sinh viên được phân vào ngành Sư phạm Sinh học là 23 (chỉ tiêu được giao là 20, vượt 15%); số sinh viên được phân vào ngành Tham vấn học đường là 48 (chỉ tiêu xác định là 45, vượt 7%). Việc Nhà trường tuyển sinh theo nhóm ngành, không theo ngành chưa đúng quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-

⁴ Tờ trình số 1710/TTr-HĐT ngày 18/7/2023 của HĐT

⁵ Quyết định số 2915/QĐ-ĐHQGHN ngày 09/8/2023 của Giám đốc ĐHQGHN.

BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ ĐH; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

b) Năm 2022

Đối với khóa tuyển sinh năm 2022, hết năm thứ nhất, Trường mới phân ngành cho sinh viên, sau khi phân ngành, số sinh viên nhập học ngành Tham vấn học đường là 140 (chỉ tiêu xác định là 120, vượt 16,677%); Quản trị công nghệ giáo dục số sinh viên nhập học 150 (chỉ tiêu xác định là 120, vượt 25%); Việc Nhà trường tuyển sinh theo nhóm ngành, không theo ngành là chưa đúng quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ ĐH; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

c) Kết quả tuyển sinh

STT	Ngành	Năm 2021			Năm 2022		
		Chỉ tiêu	Nhập học	Tỉ lệ	Chỉ tiêu	Nhập học	Tỷ lệ
1	Sư phạm Toán học	123	118	95,93	29	29	100
2	Sư phạm Vật lí	35	28	80	15	14	93,33
3	Sư phạm Hoá học	35	27	77,14	15	14	93,33
4	Sư phạm Sinh học	20	23	115	15	11	73,33
5	Sư phạm Khoa học tự nhiên	90	69	76,67	70	65	92,86
6	Sư phạm Ngữ văn	127	109	85,83	27	26	96,30
7	Sư phạm Lịch sử	20	14	70	15	15	100
8	Sư phạm Lịch sử-Địa lí	60	43	71,67	60	48	80
9	Giáo dục Tiểu học	140	114	81,43	110	92	83,64
10	Giáo dục Mầm non	100	71	71	80	67	83,75
11	Khoa học giáo dục	40	41	102,50	84	64	76,19
12	Tham vấn học đường	45	48	106,67	120	140	116,67
13	Quản trị công nghệ GD	55	54	98,18	120	150	125
14	Quản trị chất lượng GD	55	51	92,73	120	80	66,67
15	Quản trị trường học	55	55	100	120	100	83,33

Năm 2021, Trường tuyển sinh ngành Sư phạm Sinh học vượt chỉ tiêu 15% và Tham vấn học đường vượt chỉ tiêu 6,67%; năm 2022 ngành Tham vấn học đường vượt chỉ tiêu 16,67% và ngành Quản trị công nghệ giáo dục vượt chỉ tiêu 25%.

1.3. Quản lý đào tạo trình độ đại học

a) Văn bản, quy chế đào tạo trình độ đại học do Trường ban hành

Năm 2021, 2022; Trường quản lý đào tạo trình độ ĐH theo Quy chế đào tạo trình độ ĐH kèm theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN.

Ngày 18/3/2021, Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ ĐH kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, có hiệu lực thi hành từ ngày 03/5/2021. Ngày 21/10/2022, Giám đốc ĐHQGHN ban hành Quy chế đào tạo ĐH tại ĐHQGHN theo Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN. Trong thời kỳ thanh tra, Trường chưa kịp thời cập nhật, ban hành các văn bản theo Quy chế này.

b) Quản lý đào tạo trình độ đại học

** Việc biên soạn, lựa chọn giáo trình:*

Trường chưa kịp thời cập nhật quy định xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo đối với các trình độ của giáo dục ĐH theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021 của Bộ GDĐT quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục ĐH và chưa công khai quy định của cơ sở đào tạo và các quy định khác có liên quan đến việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo trong giáo dục ĐH trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT.

Ngày 04/02/2021, Trường có Văn bản số 223/ĐHGD-ĐT gửi ĐHQGHN đề xuất xuất bản 08 giáo trình nhưng ĐHQGHN không có văn bản trả lời.

** Việc thi, đánh giá hết môn học/học phần*

Căn cứ kế hoạch thi, bộ môn/khoa phân công giảng viên ra đề và ký vào mặt sau đề thi. Trưởng bộ môn duyệt đề thi và ký vào mặt sau đề thi. Đề thi, đáp án đã duyệt được giao về Phòng Đào tạo, Phòng phối hợp với Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra để lựa chọn đề thi cho ca thi. (Có sổ theo dõi ra đề, nộp đề thi các kỳ thi dành cho sinh viên chính quy; có chữ ký xác nhận của giảng viên ra đề và người nộp đề).

Phòng Đào tạo thực hiện in sao đề thi với sự giám sát của Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra. Phòng Đào tạo tổ chức thi theo kế hoạch, rọc phách thi, tổ chức chấm thi và vào điểm bài thi, công bố kết quả thi; cập nhật điểm thi, điểm học phần trên phần mềm quản lý đào tạo.

Kiểm tra xác suất quy trình tổ chức thi kết thúc học phần Quản trị chiến lược trong nhà trường; mã học phần: SCA2004, học kỳ II năm học 2021-2022. Kết quả: Có 03 bì đựng đề thi và 03 bì đựng đáp án. Đề thi có chữ ký xác nhận của người ra đề và chủ nhiệm khoa. Bì đựng đề thi và đáp án có chữ ký của người ra đề tại chỗ giáp dán kín bì thư, chữ ký xác nhận của đại diện Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra. Các bài thi đều được rọc phách và có chữ ký của 02 cán bộ chấm thi. Có bảng tổng hợp điểm thi có chữ ký của cán bộ Phòng Đào tạo.

2. Vừa làm vừa học

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Trường được ĐHQGHN phê chuẩn Đề án đào tạo nâng cao trình độ chuẩn cho giáo viên theo Quyết định số 3650/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/11/2020.

ĐHQGHN có Công văn số 3719/ĐHQGHN-ĐT ngày 03/12/2020 về việc báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu năm 2020 và xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021 và Công văn số 4108 /ĐHQGHN-ĐT ngày 13/12/2021 của Giám đốc ĐHQGHN báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu năm 2021 và xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022.

Giám đốc ĐHQGHN có Quyết định số 96/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/01/2021 giao chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, trong đó chỉ tiêu hệ vừa làm vừa học (VLVH); Bộ GDĐT có Công văn số 3334/BGDĐT-GDDH ngày 31/8/2020 về việc xác định chỉ tiêu liên thông VLVH năm 2020 cho Trường ĐH Giáo dục trên cơ sở đồng ý với đề xuất của Trường tại Công văn số 1095/ĐHGD-ĐT ngày 05/8/2020 về việc đăng ký chỉ tiêu đào tạo liên thông. Theo đó, Trường dự kiến chỉ tiêu năm 2020 là 1008 chỉ tiêu, giai đoạn 2021-2030 là 1370 chỉ tiêu.

Việc Trường đề xuất Bộ GDĐT xác định chỉ tiêu liên thông VLVH năm 2020 tại Công văn số 1095/ĐHGD-ĐT ngày 05/8/2020 có nội dung xác định chỉ tiêu VLVH giai đoạn 2021 - 2030 là không phù hợp với nguyên tắc xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo năm tại Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018; Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, ThS, TS và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và khoản 1 Điều 5 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học. Ngày 03/6/2024 Bộ GDĐT có Công văn số 2621/BGDĐT-GDDH gửi Trường ĐH Giáo dục – ĐHQGHN về rà soát việc xác định chỉ tiêu và tổ chức đào tạo liên thông vừa làm vừa học, thay thế Công văn số 3334/BGDĐT-GDDH ngày 31/8/2020 của Bộ GDĐT.

Năm 2021 và 2022, chỉ tiêu liên thông VLVH của Trường là 1370 chỉ tiêu và chỉ tiêu ĐH VLVH là 200 chỉ tiêu, cụ thể theo ngành:

STT	Ngành	Chỉ tiêu Trường đăng kí	Chỉ tiêu được Bộ GDĐT và ĐHQG giao
I. Đại học vừa làm vừa học			
1	Giáo dục Tiểu học	100	100
2	Sư phạm Toán học	50	50
3	Sư phạm Ngữ văn	50	50
II. Đại học liên thông vừa làm vừa học			
1	Giáo dục Mầm non	300	300
2	Giáo dục Tiểu học	400	400
3	Sư phạm Toán học	200	200
4	Sư phạm Ngữ văn	200	200
5	Sư phạm KHTN	150	150
6	Sư phạm LS&ĐL	120	120

Trường có Công văn số 1386/ĐHGD-ĐT ngày 17/9/2020 gửi các địa phương đề nghị hợp tác đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Tuy nhiên trong 2 năm 2020, 2021 các địa phương không bố trí được ngân sách⁶ nên không đề xuất Trường thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

Trong năm 2020, 2021 Trường thực hiện tuyển sinh, đào tạo liên thông theo chương trình đào tạo liên thông của Trường. Năm 2022 Trường không tuyển sinh liên thông.

2.2. Tổ chức tuyển sinh

Trường có Thông báo số 119/ĐHGD-ĐT ngày 21/1/2021 về việc tuyển sinh ĐH VLVH năm 2021, thi tuyển ngày 25/4/2021. Thông báo số 280/ĐHGD-ĐT ngày 24/2/2021 về việc tuyển sinh ĐH liên thông VLVH các ngành đào tạo giáo viên đợt tháng 4 năm 2021; thông báo có đủ các nội dung về đối tượng, điều kiện nộp hồ sơ, thời gian, môn thi.

Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo quy định.

Kết quả tuyển sinh:

STT	Ngành	Năm 2021		Tỉ lệ %
		Chỉ tiêu	Nhập học	
I	Đại học vừa làm vừa học			
	Giáo dục Tiểu học	100		
	Sư phạm Toán học	50	10	20
	Sư phạm Ngữ văn	50	22	44
II	Đại học liên thông vừa làm vừa học			
1	Giáo dục Mầm non	300	695	231,6
2	Giáo dục Tiểu học	400	567	141,75
3	Sư phạm Toán học	200	8	4
4	Sư phạm Ngữ văn	200	37	18,5
5	Sư phạm KHTN	150	55	36,6
6	Sư phạm LS&ĐL	120	13	10,8
	Tổng	1570	1407	98,6

Năm 2021, Trường tuyển sinh ĐH liên thông VLVH ngành Giáo dục Mầm non vượt chỉ tiêu 131,6%; ngành Giáo dục Tiểu học vượt chỉ tiêu 41,75%.

2.3. Về quản lý đào tạo

⁶ Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP quy định: “ Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương khi chưa cân đối được ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

a) Văn bản, quy chế đào tạo

Trong các năm 2021, Trường quản lý đào tạo trình độ ĐH hệ VLVH theo Quy chế đào tạo ĐH và Quy chế về công tác học sinh, sinh viên do ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/01/2017 của Giám đốc ĐHQGHN; Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN và Quyết định số 2598/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/9/2020 của Giám đốc ĐHQGHN.

b) Quản lý đào tạo

Phòng Đào tạo và các Khoa phụ trách phối hợp sắp kế hoạch giảng dạy cho các lớp căn cứ trên tiến trình đào tạo, Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giám sát.

Giảng viên ra đề thi/ đề tiểu luận, trưởng bộ môn duyệt đề, Phòng Đào tạo phối hợp với Khoa và giảng viên giảng dạy tổ chức đánh giá cuối kỳ cho sinh viên. Giảng viên phụ trách đánh giá, chấm điểm.

Trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, thành phần bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo, các Chủ nhiệm khoa, các Trưởng phòng chức năng, chuyên viên phòng Đào tạo. Mỗi năm Hội đồng họp xét tốt nghiệp ít nhất 4 lần vào các tháng 3, 6, 9, 12.

Kiểm tra Sổ theo dõi giảng dạy, học tập: Học phần Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn, Lớp TMT3012, Số tín chỉ: 03, thời gian giảng dạy từ 02/8 đến 09/10/2022. Sổ theo dõi giảng dạy có: Danh sách sinh viên lớp (có kết quả điểm danh), ngày giờ giảng dạy, nội dung bài giảng, số sinh viên vắng mặt, nhận xét của giảng viên và chữ ký của giảng viên giảng dạy; Có kết quả điểm bộ phận của sinh viên. Có lịch giảng dạy của Giảng viên: mã học phần TMT3012 có thời gian giảng online tối ngày 2, 5/8 và 8/8; giảng trực tiếp sáng, chiều 1,2,8,9/10/2022. Lịch giảng của giảng viên trong Sổ theo dõi và Kế hoạch giảng dạy khớp với lịch dạy trong Kế hoạch giảng dạy.

Đã có tổng số 1010 sinh viên liên thông Trường tuyển sinh năm 2020 và năm 2021 tốt nghiệp, hiện còn 1118 sinh viên đang theo học.

Mức thu kinh phí đối với sinh viên hệ VLVH của Trường được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021. Tổng kinh phí Trường đã thu của 2128 sinh viên liên thông đến thời điểm thanh tra là 26.866.145.000 đồng.

3. Tuyển sinh, quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

3.1. Các văn bản do Trường ban hành để thực hiện tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

a) Trình độ thạc sĩ

Quy chế đào tạo trình độ ThS của ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014. Đến ngày 21/10/2022, ĐHQGHN ban hành Quy

chế đào tạo trình độ ThS kèm theo Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN thay thế Quy chế đào tạo trình độ ThS của ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014. Bên cạnh đó, ĐHQGHN ban hành nhiều văn bản, hướng dẫn phục vụ cho công tác tuyển sinh đào tạo trình độ ThS như: Hướng dẫn tổ chức các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo (CTĐT) ĐH, ThS của ĐHQGHN, Hướng dẫn trích dẫn trong các ấn phẩm khoa học của ĐHQGHN, Hướng dẫn triển khai công tác đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến ứng phó với dịch COVID19...

Trường ĐH Giáo dục ban hành các văn bản, hướng dẫn tổ chức đào tạo trình độ ThS: Quy trình tổ chức tuyển sinh; Quy trình bảo vệ luận văn ThS; Quy trình xây dựng đề cương chi tiết học phần; Hướng dẫn thực hiện luận văn; Hướng dẫn đánh giá luận văn... Ngày 07/9/2023, Trường ĐH Giáo dục ban hành Quy chế đào tạo của Trường theo Quyết định số 3394/QĐ-ĐHGD.

Năm 2021, 2022, Trường ĐH Giáo dục không ban hành Quy chế đào tạo trình độ ThS của Trường, sử dụng quy chế do ĐHQGHN ban hành.

b) Trình độ tiến sĩ

Quy chế đào tạo trình độ TS của ĐHQG Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011 và Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/11/2017, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 1781/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/6/2019 và Quyết định số 2311/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/8/2020. Năm 2022, ĐHQGHN ban hành Quy chế đào tạo trình độ TS kèm theo Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 thay thế Quy chế đào tạo trình độ TS của ĐHQGHN trước đó. Ban hành các văn bản, hướng dẫn tổ chức đào tạo trình độ TS.

Trường ĐH Giáo dục ban hành Quy trình đào tạo trình độ TS; Quy định về đào tạo kết hợp tại Trường ĐH Giáo dục và hướng dẫn tổ chức đánh giá luận án bằng hình thức trực tuyến.

Năm 2022, sau khi Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ TS kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021, ĐHQG Hà Nội có Hướng dẫn số 248/HD-ĐHQGHN ngày 27/01/2022 hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh sau ĐH năm 2022 theo quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT.

3.2. Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Tên ngành	Đội ngũ giảng viên cơ hữu			Đội ngũ dùng chung năng lực của ĐHQG	Chỉ tiêu ĐHQG thông báo	
		TS	PGS	GS		ThS	TS
I	Năm 2021						
1	Quản lý giáo dục	71	26	6	24	890	30

2	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	2	2				
3	Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên	1	1				
4	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	37	9	7			
5	Quản trị trường học	2	1				
6	Tham vấn học đường						
II	Năm 2022						
1	Quản lý giáo dục	35	12	4	15	611	40
2	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	3	2				
3	Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên	1	2				
4	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	32	8	4			
5	Quản trị trường học	2	1				
6	Tham vấn học đường	1	1				

Năm 2021, ĐHQGHN có Quyết định số 96/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/01/2021 giao chỉ tiêu cho các đơn vị thuộc ĐHQGHN, trong đó chỉ tiêu của Trường ĐHGĐ được giao trình độ ThS là 300 chỉ tiêu, trình độ TS là 30 chỉ tiêu. Ngày 04/5/2021, ĐHQG Hà Nội có Quyết định số 1239/QĐ-ĐHQGHN bổ sung 250 chỉ tiêu tuyển sinh trình độ ThS; ngày 16/11/2021, ĐHQG Hà Nội có Quyết định số 3651/QĐ-ĐHQGHN bổ sung 340 chỉ tiêu tuyển sinh trình độ ThS. Như vậy tổng chỉ tiêu trình độ ThS của Trường năm 2021 là 890 chỉ tiêu.

Năm 2022, ĐHQGHN có Quyết định số 400/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/02/2022 giao chỉ tiêu cho các đơn vị thuộc ĐHQGHN, trong đó chỉ tiêu của Trường ĐHGĐ được giao trình độ ThS là 300 chỉ tiêu, trình độ TS là 30 chỉ tiêu. Ngày 10/11/2022, ĐHQG Hà Nội có Quyết định số 3969/QĐ-ĐHQGHN bổ sung 311 chỉ tiêu tuyển sinh trình độ ThS và điều chỉnh chỉ tiêu các ngành trình độ TS, bổ sung 10 chỉ tiêu trình độ TS của Trường. Như vậy tổng chỉ tiêu trình độ ThS của Trường năm 2022 là 611 chỉ tiêu, TS năm 2022 là 40 chỉ tiêu.

3.3. Tổ chức tuyển sinh

Trường tổ chức tuyển sinh trình độ ThS 2 đợt/năm theo hình thức thi đánh giá năng lực. Tổ chức xét tuyển đối với nghiên cứu sinh.

a) Năm 2021

Trường có Thông báo tuyển sinh, đào tạo sau ĐH đợt 1 năm 2021 số 59/TB-ĐHGĐ ngày 15/01/2021 cho 6 ngành trình độ ThS (11 chuyên ngành) và 4 ngành trình độ TS; có Quyết định số 58/QĐ-ĐHGĐ ngày 15/01/2021 thành lập Hội đồng tuyển sinh sau ĐH năm 2021, Quyết định thành lập ban thư ký HĐTS sau ĐH số 560/QĐ-ĐHGĐ

ngày 08/4/2021; Quyết định phân bổ chỉ tiêu các ngành đào tạo số 201/QĐ-ĐHGD ngày 02/02/2021; Quyết định thành lập ban cơ sở vật chất số 559/QĐ-ĐHGD ngày 08/4/2021; Quyết định thành lập tổ thanh tra tuyển sinh số 589/QĐ-ĐHGD ngày 12/4/2021, ban hành các hướng dẫn phục vụ công tác tuyển sinh. Các quyết định thành lập các tiểu ban đánh giá hồ sơ chuyên môn dự tuyển nghiên cứu sinh.

Thực hiện bổ sung kiến thức và công nhận kết quả bổ sung kiến thức cho từng thí sinh đăng ký dự thi.

Đề thi được Trường thực hiện theo hình thức giới thiệu đề. Trường có Công văn gửi Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội cung cấp đề thi ngoại ngữ, Trung tâm khảo thí cung cấp đề thi đánh giá năng lực.

Kiểm tra 02 túi bài thi môn cơ sở cho thấy có đủ chữ ký của cán bộ chấm thi và có phiếu chấm theo quy định.

b) Năm 2022:

Trường có Thông báo tuyển sinh sau ĐH năm 2022 số 161/TB-ĐHGD ngày 10/02/2022 cho 6 ngành trình độ ThS (11 chuyên ngành) và 4 ngành trình độ TS; có Quyết định số 152/QĐ-ĐHGD ngày 09/02/2022 thành lập Hội đồng tuyển sinh sau ĐH năm 2022, Quyết định thành lập ban thư ký HĐTS sau ĐH số 463/QĐ-ĐHGD ngày 01/4/2022; Quyết định phân bổ chỉ tiêu các ngành đào tạo số 348/QĐ-ĐHGD ngày 11/3/2022; Quyết định thành lập ban cơ sở vật chất số 464/QĐ-ĐHGD ngày 01/4/2022; Quyết định thành lập tổ thanh tra tuyển sinh số 531/QĐ-ĐHGD ngày 12/4/2022, ban hành các hướng dẫn phục vụ công tác tuyển sinh.

Thực hiện bổ sung kiến thức và công nhận kết quả bổ sung kiến thức cho từng thí sinh đăng ký dự thi.

Đề thi được Trường thực hiện theo hình thức giới thiệu đề. Trường có Công văn gửi Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội cung cấp đề thi ngoại ngữ, Trung tâm khảo thí cung cấp đề thi đánh giá năng lực.

c) Kết quả tuyển sinh

STT	Tên ngành	Năm 2021			Năm 2021		
		Chỉ tiêu	Nhập học	Tỉ lệ %	Chỉ tiêu	Nhập học	Tỉ lệ %
I.1	Trình độ ThS	890	883	99,2	611	588	96,2
1	Quản trị trường học		9			4	
2	Tham vấn học đường		6			2	
3	Quản lý giáo dục		517			358	
4	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn		266			205	
5	Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên		14			10	

6	Đo lường và đánh giá trong GD		22			9	
I.2	Trình độ tiến sĩ	30	24	80	40	40	100
1	Quản lý giáo dục		7			18	
2	Đo lường và đánh giá trong GD		9			8	
3	Lý luận, phương pháp và công nghệ dạy học		5			11	
4	Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên		3			3	

3.4. Tổ chức quản lý đào tạo

Kế hoạch đào tạo: Trường đã ban hành kế hoạch đào tạo toàn khoá, kiểm tra cho thấy cơ bản công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch. Trường đã điều chỉnh lịch học và hình thức dạy học trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch bệnh theo quy định.

Thời gian giảng dạy: Tất cả các Khoá đào tạo năm 2021, 2022 của Trường ĐHHGD được thực hiện theo hình thức đào tạo chính quy, thời gian đào tạo chuẩn là 2 năm.

Địa điểm giảng dạy: Tại các giảng đường của Trường: Nhà G7, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy; Nhà B2, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy; Nhà C0, số 182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội.

Có bảng thống kê phân công giảng dạy theo từng khoa, từng ngành đào tạo; có sổ theo dõi giảng dạy học tập, đánh giá kết quả thường xuyên của người học. Kiểm tra sổ dõi giảng dạy học tập của giảng viên PGS.TS. Trần Thiện Thanh học phần một số vấn đề của lịch sử thế giới khóa QH2020S; TS. Dương Tuyết Hạnh học phần Ngữ nghĩa học lớp QH2020S, các sổ có ghi điểm danh từng buổi học và tên bài học và đủ chữ ký theo quy định.

Trường có Quyết định giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn khoa học cho NCS và học viên cao học theo từng đợt tuyển sinh. Kiểm tra Quyết định giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn khoa học năm 2021 và năm 2022 cho thấy, Trường đã thực hiện theo quy trình đã được ban hành, hồ sơ bao gồm Tờ trình của Khoa (bao gồm biên bản họp góp ý đề cương luận văn) được giao phụ trách chuyên môn, Tờ trình của Phòng Đào tạo (bao gồm bảng thống kê số học viên cao học đang hướng dẫn của các giảng viên dự kiến tham gia hướng dẫn), Phê duyệt của Ban giám hiệu Nhà trường và Quyết định giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn. Giảng viên tham gia hướng dẫn có chuyên môn phù hợp đáp ứng theo quy định về tiêu chuẩn cán bộ hướng dẫn luận văn ThS và còn chỉ tiêu để tham gia hướng dẫn.

Kiểm tra hồ sơ đánh giá luận văn, luận án của 5 học viên và 2 nghiên cứu sinh tốt nghiệp năm 2022 cho thấy hồ sơ đầy đủ theo quy định; thành viên tham gia hội đồng đáp ứng quy định.

III. ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH VÀ DUY TRÌ NGÀNH CÁC TRÌNH ĐỘ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Mở ngành

Năm 2021, 2022: Trường không mở ngành đào tạo mới.

2. Việc đảm bảo ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học

2.1. *Đội ngũ GV cơ hữu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo*

a) *Trình độ đại học*

Trường được phép đào tạo 16 ngành đào tạo chính quy trình độ ĐH, Trường bố trí mỗi ngành 5 giảng viên có trình độ TS có chuyên môn phù hợp là giảng viên cơ hữu để thực hiện CTĐT, trong đó có ít nhất 01 giảng viên có trình độ TS có ngành phù hợp hoặc ngành gần chủ trì tổ chức thực hiện CTĐT theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn CTĐT. Giảng viên có ngành gần có 5 năm giảng dạy ĐH và ít nhất 02 công trình khoa học có liên quan. Có 5 ngành thí điểm không có mã ngành đào tạo tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục ĐH.

b) *Trình độ thạc sĩ, tiến sĩ*

04 ngành đang đào tạo trình độ TS và 6 ngành đang đào tạo trình độ ThS của Trường có bảo đảm số lượng giảng viên có trình độ TS trở lên; có đủ giảng viên có học hàm PGS hoặc GS để chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Các giảng viên có ngành gần đều có công trình khoa học, bài báo có liên quan trong thời gian 5 năm trở lại đây.

Có một số giảng viên là cơ hữu của ĐHQGHN không phải của Trường nhưng được Trường bố trí tham gia chủ trì thực hiện CTĐT. Theo báo cáo giải trình của Trường, Trường là đơn vị thành viên của ĐHQGHN nên thực hiện theo mô hình a+b của ĐHQGHN (sử dụng chung nguồn lực đội ngũ giảng viên của ĐHQGHN).

2.2. *Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa chương trình đào tạo*

Trường thực hiện theo Hướng dẫn số 808/HD-ĐHQGHN ngày 09/03/2015 của ĐHQGHN về việc điều chỉnh, cập nhật hoặc chuyển đổi, bổ sung CTĐT. Trường ban hành Quyết định điều chỉnh 16 CTĐT chuẩn trình độ ĐH theo Quyết định số 1732/QĐ-ĐHGD ngày 29/10/2020.

Trường áp dụng CTĐT trình độ ThS ban hành kèm theo Quyết định số 4245/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/10/2015 của ĐHQG Hà Nội; trình độ ThS theo định hướng ứng dụng ngành Quản lý giáo dục theo Quyết định số 1960/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/6/2018; ngành Quản trị trường học định hướng ứng dụng theo Quyết định số 1891/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/6/2018; ngành Đo lường và đánh giá định hướng ứng dụng theo Quyết định số 1827/QĐ-ĐHQGHN ngày 04/6/2018; ngành Tham vấn học đường theo định hướng ứng dụng theo Quyết định số 2460/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/7/2018; chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Ngữ văn theo Quyết định số 178/QĐ-

ĐHGD ngày 18/02/2019. Năm 2021, Trường có rà soát và ban hành các CTĐT trình độ ThS và có quyết định ban hành chương trình điều chỉnh.

Tất cả CTĐT của Trường bảo đảm khối lượng kiến thức tối thiểu theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Đến thời điểm thanh tra, Trường chưa cập nhật CTĐT trình độ ĐH và trình độ TS theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục ĐH.

2.3. Cơ sở vật chất

Trường ĐHGĐ là đơn vị trực thuộc ĐHQGHN, bên cạnh việc được dùng chung cơ sở vật chất trong ĐHQGHN như: Thư viện, KTX, sân bãi, các hội trường lớn, Trường cũng được ĐHQGHN bố trí cho 04 khu vực để làm việc, phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu tại 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy; Kiều Mai Bắc Từ Liêm; 182 Lương Thế Vinh và khu tòa nhà HT2, HT2A thuộc đô thị ĐHQGHN tại Hoà Lạc. Trong quá trình đào tạo sinh viên Trường ĐHGĐ được sử dụng cơ sở vật chất, tài liệu, giáo trình và thư viện của các Trường ĐH thành viên theo mô hình a+b. Cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cho hoạt động giảng dạy, đào tạo, học tập và làm việc; hệ thống phòng máy – phòng thí nghiệm tiên tiến, hiện đại; phòng làm việc, phòng ăn, phòng sinh hoạt chung đáp ứng các nhu cầu cần thiết đối với cán bộ, người học trong Nhà trường.

2.4. Đảm bảo chất lượng

Trường thành lập Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục theo Quyết định số 05/QĐ-TCCB, ngày 30/6/2009 của Hiệu trưởng. Đến năm 2017 đổi tên thành Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra. Bên cạnh đó Trường thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng theo Quyết định số 401/QĐ-ĐHGĐ ngày 24/3/2022 của Hiệu trưởng.

Trường đạt chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục chu kỳ 01 giai đoạn 2016-2021 theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/9/2016 của Trung tâm Kiểm định chất lượng - ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và đạt chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục chu kỳ 2 giai đoạn 2022-2027 theo Nghị quyết số 01/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 17/02/2022 của Trung tâm Kiểm định chất lượng - ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường đã thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đối với 06 CTĐT trình độ ĐH (Su phạm Toán học, Su phạm Ngữ văn, Su phạm Hoá học, Su phạm Lịch sử, Su phạm Sinh học và Su phạm Vật lý) và 02 CTĐT trình độ ThS (Lý luận và Phương pháp dạy học môn Toán, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn).

2.5. Về việc thực hiện công khai

Năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, Trường thực hiện công khai đầy đủ các nội dung công khai theo các biểu mẫu quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT tại địa chỉ: <https://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/listnews/154/0>.

Trường thực hiện niêm yết công khai các biểu mẫu quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Hàng năm, Trường thực hiện báo cáo thực hiện quy chế công khai năm học cho ĐHQGHN.

IV. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chương trình Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm ĐH cho giảng viên các trường ĐH; Cao đẳng

a) Cơ sở pháp lý

Quyết định số 8309/QĐ-BGD&ĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc giao nhiệm vụ bồi dưỡng cho Trường ĐH Giáo dục

b) Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Cán bộ quản lý lớp: Là đội ngũ chuyên viên thuộc trung tâm Hợp tác Đào tạo và Bồi dưỡng quản lý lớp theo sự phân công của Giám đốc trung tâm.

Đội ngũ giảng viên: Là giảng viên của Trường ĐH Giáo dục và các giảng viên trung tâm mời giảng ngoài trường.

c) Tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng cấp chứng chỉ

Đối tượng học viên: Giảng viên các trường ĐH, CĐ chưa qua đào tạo nghiệp vụ sư phạm; người đã tốt ĐH trở lên có nguyện vọng trở thành giảng viên các trường ĐH, CĐ; Người đang làm việc tại các viện nghiên cứu khoa học, các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất đã tốt nghiệp ĐH trở lên có nguyện vọng làm giảng viên thỉnh giảng tại các trường ĐH, CĐ.

Chương trình đào tạo Trường thực hiện theo Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục ĐH. Thời gian đào tạo 2 đến 3 tháng gồm 20 tín chỉ, kinh phí 2.800.000 đồng/học viên/khóa học.

Số người học được cấp chứng chỉ năm 2021 là 823 chứng chỉ, năm 2022 là 766 chứng chỉ.

2. Chương trình Bồi dưỡng Cán bộ Quản lý giáo dục (dùng bồi dưỡng tháng 6/2022)

a) Cơ sở pháp lý

Quyết định số 4446/QĐ-BGDĐT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc giao nhiệm vụ bồi dưỡng cho Trường ĐH Giáo dục.

b) Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Cán bộ quản lý lớp: Là đội ngũ chuyên viên thuộc trung tâm Hợp tác Đào tạo và Bồi dưỡng quản lý lớp theo sự phân công của Giám đốc trung tâm.

Đội ngũ giảng viên: Là giảng viên của Trường ĐH Giáo dục và các giảng viên trung tâm mời giảng ngoài Trường.

c) Tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng cấp chứng chỉ

Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non; Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng/cán bộ nguồn của các Trường phổ thông tiến học, THCS, PTDTNT, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường Trung cấp chuyên nghiệp; Lãnh đạo các Phòng giáo dục chuyên nghiệp, cán bộ quản lý các Trường dạy nghề, Trung tâm giáo dục Thường xuyên, trường ĐH, CĐ, các Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

Thời gian học 3 tháng (240 tiết). Số người học được cấp chứng chỉ năm 2021 là 798 chứng chỉ, năm 2022 là 346 chứng chỉ.

3. Chương trình Chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông II, III, IV

a) Cơ sở pháp lý

Công văn số 4519/BNV-ĐT ngày 23/8/2017 và Công văn số 5366/BNV-ĐT ngày 15/11/2016 của Bộ Nội vụ về việc giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức của Bộ Nội vụ cho Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN

b) Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Cán bộ quản lý lớp: Là đội ngũ chuyên viên thuộc trung tâm Hợp tác Đào tạo và Bồi dưỡng quản lý lớp theo sự phân công của Giám đốc trung tâm.

Đội ngũ giảng viên: Là giảng viên của Trường ĐH Giáo dục và các giảng viên trung tâm mời giảng ngoài trường.

c) Tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng cấp chứng chỉ

Đối tượng là giáo viên THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non là điều kiện bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên.

Thời gian học 2 tháng (240 tiết), tổng số chứng chỉ đã cấp năm 2021 là 18431, năm 2022 là 3601.

4. Chương trình Chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng I, II, III

a) Cơ sở pháp lý

Công văn số 5366/BNV-ĐT ngày 15/11/2016 về việc giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức của Bộ Nội vụ cho Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN.

b) Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Cán bộ quản lý lớp: Là đội ngũ chuyên viên thuộc trung tâm Hợp tác Đào tạo và Bồi dưỡng quản lý lớp theo sự phân công của Giám đốc trung tâm.

Đội ngũ giảng viên: Là giảng viên của Trường ĐH Giáo dục và các giảng viên trung tâm mời giảng ngoài trường.

c) Tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng cấp chứng chỉ

Đối tượng bồi dưỡng là viên chức hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục ĐH công lập, đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn nghề nghiệp ở các cấp hạng I, II, III.

Thời gian bồi dưỡng 2 tháng (240 tiết). Số người học được cấp chứng chỉ năm 2021 là 78 chứng chỉ hạng I, 150 chứng chỉ hạng II và 270 chứng chỉ hạng III; năm 2022 là 61 chứng chỉ hạng I, 67 chứng chỉ GV hạng III.

5. Chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông

a) Cơ sở pháp lý

Mục 5.2.1, Phần V chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/04/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Cán bộ quản lý lớp: Là đội ngũ chuyên viên thuộc trung tâm Hợp tác Đào tạo và Bồi dưỡng quản lý lớp theo sự phân công của Giám đốc trung tâm.

Đội ngũ giảng viên: Là giảng viên của Trường ĐH Giáo dục và các giảng viên trung tâm mời giảng ngoài trường.

c) Tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng cấp chứng chỉ

Đối tượng bồi dưỡng là học viên chưa tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông có bằng cử nhân liên quan đến giáo dục các ngành (Toán, Vật lý, Hóa học...) có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS, THPT.

Chương trình bồi dưỡng 34 tín chỉ. Số người học được cấp chứng chỉ năm 2022 là 86 chứng chỉ.

6. Chương trình Bồi dưỡng giáo viên tin học dạy môn tin học và công nghệ ở Tiểu học

a) Cơ sở pháp lý

Quyết định số 2453/QĐ-BGDĐT ngày 21/07/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên tin học dạy môn tin học và công nghệ ở Tiểu học.

b) Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Cán bộ quản lý lớp: Là đội ngũ chuyên viên thuộc trung tâm Hợp tác Đào tạo và Bồi dưỡng quản lý lớp theo sự phân công của Giám đốc trung tâm.

Đội ngũ giảng viên: Là giảng viên của Trường ĐH Giáo dục và các giảng viên trung tâm mời giảng ngoài trường.

c) Tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng cấp chứng chỉ

Đối tượng là giáo viên tiểu học nhưng chưa có bằng tin học và công nghệ học. Kinh phí 150.000 đồng/tín chỉ. Thời gian học 3 tháng. Số tín chỉ học viên học tùy thuộc vào chuyên môn của người học.

- Số người học được cấp chứng chỉ năm 2022 là 329 chứng chỉ.

7. Chương trình Bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên

a) Cơ sở pháp lý

Quyết định số 2454/QĐ – BGDDĐT ngày 21/07/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên.

b) Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Cán bộ quản lý lớp: Là đội ngũ chuyên viên thuộc trung tâm Hợp tác Đào tạo và Bồi dưỡng quản lý lớp theo sự phân công của Giám đốc trung tâm.

Đội ngũ giảng viên: Là giảng viên của Trường ĐH Giáo dục và các giảng viên trung tâm mời giảng ngoài trường (danh sách giảng viên kèm theo báo cáo).

d) Tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng cấp chứng chỉ

Đối tượng bồi dưỡng là giáo viên THCS nhưng chưa có nhu cầu dạy môn khoa học tự nhiên, giáo viên dạy môn Lịch sử và Địa lý theo chương trình trình phổ thông 2018. Thời gian học 3 tháng.

Số người học được cấp chứng chỉ năm 2022 là 751 chứng chỉ.

8. Chương trình Bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Lịch sử và Địa lý

a) Cơ sở pháp lý

Quyết định số 2455/QĐ – BGDDĐT ngày 21/07/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Lịch sử và Địa lý.

b) Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Cán bộ quản lý lớp: Là đội ngũ chuyên viên thuộc trung tâm Hợp tác Đào tạo và Bồi dưỡng quản lý lớp theo sự phân công của Giám đốc trung tâm.

Đội ngũ giảng viên: Là giảng viên của Trường ĐH Giáo dục và các giảng viên trung tâm mời giảng ngoài trường (danh sách giảng viên kèm theo báo cáo).

c) Tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng cấp chứng chỉ

Đối tượng bồi dưỡng là giáo viên THCS nhưng chưa có nhu cầu dạy môn khoa học tự nhiên, giáo viên dạy môn Lịch sử và Địa lý. Kinh phí 150.000 đồng/tín chỉ, Thời gian học 3 tháng.

Số người học được cấp chứng chỉ năm 2022 là 703 chứng chỉ.

V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CẤP PHÁT VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

1. Việc ban hành văn bản và phân công nhiệm vụ

a) Ban hành văn bản

Trường đã ban hành Quy chế về quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận kết quả học tập, bồi dưỡng theo Quyết định số 86/QĐ-ĐHGD ngày 19/01/2021; mẫu chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Quyết định số 2456/QĐ-ĐHGD ngày 30/12/2019 và Quyết định số 887/QĐ-ĐHGD ngày 02/07/2020; Quy trình Quản lý, cấp phát và lưu trữ phôi chứng chỉ, chứng nhận tại Trường theo Quyết định số 130/QĐ-ĐHGD ngày 26/01/2022.

2. Việc quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ

ĐHQGHN ban hành mẫu và quản lý phôi bằng tốt nghiệp ĐH, ThS, TS; Trường ĐH Giáo dục ban hành mẫu và quản lý phôi chứng chỉ, chứng nhận.

Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý in văn bằng ĐH, ThS, TS. Phòng Hành chính Tổng hợp chịu trách nhiệm in và quản lý phôi chứng chỉ, chứng nhận.

Phòng Đào tạo phối hợp với Phòng Hành chính - Tổng hợp tổ chức hủy chứng chỉ, chứng nhận do in sai, in hỏng.

STT	Loại Văn bằng, chứng chỉ	Số lượng phôi/văn bằng chứng chỉ			
		Nhận	Đã in	Số in hỏng	Số còn lại
I	Năm 2021				
1	Tiến sĩ	11	11	-	-
2	Thạc sĩ	172	172	-	-
3	Cử nhân	192	192	-	-
4	Chứng chỉ	25000	22504	1598	
II	Năm 2022				
1	Tiến sĩ	17	17	-	-
2	Thạc sĩ	492	492	-	-
3	Cử nhân	313	313	-	-
4	Chứng chỉ	12500	9578	1332	

Trường thực hiện ký hợp đồng in phôi với Công ty Cổ phần thương mại NPT Việt Nam, địa chỉ số 4 phố Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm Hà Nội (Hợp đồng số 907.2021 ngày 23/2/2021; số 960.2021 ngày 6/5/2021; số 1058.2022 ngày 15/01/2022; số 1039/2022 ngày 12/2/2022). Trường in chứng chỉ cấp phát cho sinh viên.

Kiểm tra sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp năm 2021, 2022 cho thấy: Sổ theo dõi cấp phát bằng TS từ năm 2019 đến nay, ghi chưa đúng tên sổ: Trường ghi “Danh sách NCS nhận bằng”, theo Phụ V khoản 1, Điều 19 Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục ĐH và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân quy định là “Sổ gốc cấp bằng TS”.

Trường chưa phối hợp với cơ quan công an địa phương nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở chính trong việc in, bảo mật, quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ theo điểm c, khoản 2, Điều 12 theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT.

Trường chưa tổ chức thành lập đoàn, tổ kiểm tra theo chuyên đề về việc in, bảo quản, cấp phát và sử dụng phôi VBCC theo điểm e, khoản 2, Điều 12 theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT.

3. Việc chỉnh sửa thông tin văn bằng, chứng chỉ; hồ sơ hủy bỏ, cấp lại, cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ;

- Trong thời kỳ thanh tra, Trường ĐH Giáo dục không có văn bằng cần chỉnh sửa thông tin.

- Hồ sơ chỉnh sửa thông tin chứng chỉ: Qua kiểm tra có 22 trường hợp đính chính thông tin chứng chỉ, có Đơn đề nghị của thí sinh kèm minh chứng; Tờ trình của Trung tâm Hợp tác Đào tạo và Bồi dưỡng kèm theo chứng chỉ sai, Quyết định đính chính thông tin do Trường ĐH Giáo dục ban hành.

- Việc hủy chứng chỉ: Trường đã ban hành Quyết định số 226/QĐ-ĐHGD ngày 05/2/2021 về việc thành lập Hội đồng hủy phôi chứng chỉ, chứng nhận của Trường; Biên bản Hủy phôi chứng chỉ ngày 31/01/2023: Năm 2021, số lượng phôi in hỏng 1.598 phôi. Năm 2022, số lượng in hỏng 1332 phôi. Phôi hủy được cắt góc và được lưu trữ theo quy định.

4. Công khai thông tin về văn bằng, chứng chỉ

Trường đã thực hiện công khai thông tin văn bằng trên trang thông tin điện tử của Trường theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT.

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Trường ĐH Giáo dục là đơn vị thành viên của ĐHQGHN, được sử dụng các nguồn lực phục vụ đào tạo chung trong hệ thống của ĐHQGHN.

2. Trường đã quan tâm đến việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm chất lượng giáo dục, kiểm định cơ sở giáo dục cũng như chương trình giáo dục.

3. Trường đã ban hành quy chế về quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường, thực hiện quản lý việc tổ chức in phôi, bảo mật, cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ; quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ thu hồi; hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT.

II. THIẾU SÓT, VI PHẠM

1. Thiếu sót

a) Trường chưa kịp thời rà soát, chỉnh sửa, ban hành một số văn bản, quy định nội bộ của Trường để tổ chức, quản lý quá trình tuyển sinh, đào tạo theo quy định.

Trách nhiệm thuộc Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và các bộ phận tham mưu của Trường.

b) Chậm thành lập HĐT của Trường ĐH Giáo dục theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP. Tại thời điểm thanh tra, Trường chưa thực hiện kiện toàn Bí thư Đảng ủy kiêm chủ tịch HĐT theo đúng chủ trương của Đảng tại khoản 5 mục III, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và mục 3 của Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ số 104/TB-VPCP ngày 13/5/2021. Ngày 27/6/2024, Đảng ủy ĐHQGHN có Quyết định số 1002-QĐ/ĐU chuẩn y Bí thư Đảng ủy Trường ĐH Giáo dục, theo đó, đồng chí Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐT, Trường ĐH Giáo dục.

Trách nhiệm thuộc ĐHQGHN và các bộ phận tham mưu của ĐHQGHN.

c) HĐT ban hành Quy chế dân chủ cơ sở và Quy chế quản lý tài chính bằng hình thức quyết định là không đúng nguyên tắc làm việc của HĐT theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

Trách nhiệm thuộc HĐT, Chủ tịch HĐT và bộ phận tham mưu của Trường.

d) HĐT kiện toàn, bổ sung thành viên HĐT không đầy đủ hồ sơ là không đảm bảo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 99/2020/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc HĐT, Chủ tịch HĐT và bộ phận tham mưu của Trường.

đ) HĐT chưa kịp thời ban hành một số văn bản thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14, chưa thực hiện quy trình, thủ tục quyết định nhân sự Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ HĐT theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 và điểm c, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 99/2020/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc HĐT, Chủ tịch HĐT và bộ phận tham mưu của Trường.

e) Giám đốc ĐHQGHN ban hành Quyết định công nhận Phó Chủ tịch HĐT đối với ông Nguyễn Đức Huy là không đúng thẩm quyền được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 16 Luật GDĐH, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

Trách nhiệm thuộc ĐHQGHN và các bộ phận tham mưu của ĐHQGHN.

f) Trường chưa thực hiện tuyển sinh theo ngành đối với các ngành thuộc nhóm ngành/lĩnh vực đào tạo giáo viên theo quy định của Bộ GDĐT.

Trách nhiệm thuộc Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách công tác tuyển sinh và bộ phận tuyển sinh của Trường.

g) Việc đề xuất Bộ xác định chỉ tiêu liên thông VLVH năm 2020 tại Công văn số 1095/ĐHGD-ĐT ngày 05/8/2020 của Trường có nội dung xác định chỉ tiêu VLVH giai đoạn 2021 - 2030 là không phù hợp với nguyên tắc xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo năm tại Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT và khoản 1 Điều 5 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg.

Trách nhiệm thuộc Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách công tác tuyển sinh và bộ phận tuyển sinh của Trường.

h) Chưa rõ mô hình sử dụng chung nguồn lực (a+b) của ĐHQGHN.

Trách nhiệm thuộc ĐHQGHN và các bộ phận tham mưu của ĐHQGHN.

2. Vi phạm

a) Năm 2021, Trường tuyển sinh ngành Sư phạm Sinh học vượt chỉ tiêu 15% và ngành Tham vấn học đường vượt chỉ tiêu 6,67%, ĐH liên thông VLVH ngành Giáo dục Mầm non vượt chỉ tiêu 131,6%, ngành Giáo dục Tiểu học vượt chỉ tiêu 41,75%; năm 2022 ngành Tham vấn học đường vượt chỉ tiêu 16,67% và ngành Quản trị công nghệ giáo dục vượt chỉ tiêu 25%, vi phạm khoản 3 Điều 10 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, đến thời điểm thanh tra đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

Trách nhiệm thuộc Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và bộ phận tham mưu công tác tuyển sinh của Trường.

b) Trường chưa kịp thời rà soát, chỉnh sửa, cập nhật các CTĐT trình độ TS của Trường theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Trách nhiệm thuộc Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và bộ phận tham mưu của Trường.

c) Trường chưa phối hợp với cơ quan công an địa phương nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở chính trong việc in, bảo mật, quản lý, sử dụng phôi chứng chỉ theo điểm c, khoản 2, điều 12 theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT.

Trách nhiệm thuộc Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và bộ phận tham mưu của Trường.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

E. KIẾN NGHỊ

I. CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Đối với Trường Đại học Giáo dục

a) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của HĐT theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tự chủ của cơ sở giáo dục ĐH.

b) Thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc kiện toàn, bổ sung thành viên HĐT theo quy định tại Luật GDDH, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 34/2018/QH14 và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường.

c) Rà soát toàn bộ các văn bản, quy định nội bộ của Trường, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới theo thẩm quyền cho phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và của Bộ GDĐT.

d) Thực hiện rà soát, cập nhật, chỉnh sửa và ban hành các CTĐT trình độ ĐH, trình độ ThS, trình độ TS của Trường theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

đ) Thực hiện tổ chức tuyển sinh, quản lý đào tạo, bồi dưỡng, quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ và các điều kiện bảo đảm chất lượng theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

e) Rà soát, bổ sung đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì ngành để đáp ứng theo quy định hiện hành tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, có lộ trình bổ sung đội ngũ giảng viên của Trường theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ GDĐT ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

2. Đối với Đại học Quốc gia Hà Nội

a) Thực hiện đúng quy định về quyền tự chủ giáo dục ĐH theo quy định của Luật số 34/2018/QH14 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

b) Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời các quy định của ĐH để thực hiện quản lý và chỉ đạo các trường thành viên thực hiện quản lý đào tạo theo quy định.

c) Làm rõ, báo cáo Bộ GDĐT (qua Vụ Tổ chức Cán bộ) việc chậm thành lập HĐT đối với Trường ĐH Giáo dục và việc quyết định công nhận Phó chủ tịch HĐT của Trường ĐH Giáo dục không đúng quy định pháp luật.

d) Làm rõ việc sử dụng chung nguồn lực theo mô hình a+b, báo cáo Bộ GDĐT (qua Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ Giáo dục Đại học và Thanh tra) đề xuất hướng xử lý để hoàn thiện mô hình ĐH Quốc gia.

3. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ GDĐT giao Vụ Giáo dục Đại học

Tham mưu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ theo hướng quy định rõ việc xác định ngành của giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện CTĐT.

II. XỬ LÝ VỀ HÀNH CHÍNH

1. Trường Đại học Giáo dục

a) Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm (nếu có) của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Trường để xảy ra những thiếu sót, vi phạm nêu trên theo quy định pháp luật.

b) Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận này được ban hành.

2. Đại học Quốc gia Hà Nội

a) Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm (nếu có) của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trong việc để xảy ra thiếu sót, vi phạm nêu trên.

b) Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận này được ban hành.

III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Giao Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ GDĐT thực hiện theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra đối với Trường; tổng hợp kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra để báo cáo theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- ĐH Quốc Gia Hà Nội;
- Vụ GDĐH, Vụ TCCB, Cục QLCL (để phối hợp);
- Trường ĐH Giáo dục (để thực hiện);
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr, H.A. Tuần 12 bản (được sao, chụp sau khi công khai Kết luận thanh tra).



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đức Cường